

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2019/HS-PT

Ngày 21 - 3 - 2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Q

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Nam Hà  
Ông Lưu Ngọc Cảnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án  
nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:***

Bà Phạm Thị Liễu - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 126/2019/HSPT ngày 25 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Đinh Khải Q do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 155/2018/HSST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội.

***Bị cáo có kháng cáo: Đinh Khải Q***, sinh năm 1994; giới tính nam; hộ khẩu thường trú và chỗ ở thôn Vĩnh Thanh, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hóa 10/12; con ông Đinh Văn Th và bà Lê Thị Nh; có vợ Đinh Thị Tvà 01 con sinh năm 2017; tiền án Không; tiền sự ngày 28/11/2016, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 6 tháng; tạm giữ từ ngày 7/3/2018 đến ngày 16/3/2018; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành Tr không cáo kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

***Người bị hại không kháng cáo:***

1. Chị Nguyễn Thị Huyền Th, sinh 1987; nơi cư trú: xóm 4, xã H, huyện Đ, Hà Nội - vắng mặt do không triệu tập.

2. Anh Trần Mạnh H, sinh 1983; nơi cư trú thôn Văn Long, xã V, huyện V, Tỉnh Thái Bình - vắng mặt do không triệu tập.

3. Chị Phạm Thị D, sinh 1986; nơi cư trú tổ dân phố Hùng Uyển, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định - vắng mặt do không triệu tập.

4. Anh Ninh Hồng H, sinh 1990; nơi cư trú thị trấn Gội, huyện V, tỉnh Nam Định - vắng mặt do không triệu tập.

5. Anh Phạm Văn Th, sinh 1978; nơi cư trú Đồi Cao II, phường Y, thị xã T, tỉnh Ninh Bình - vắng mặt do không triệu tập.

6. Anh Trần Tiến D, sinh 1990; nơi cư trú xóm 3, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình;

7. Chị Nguyễn Thị M, sinh 1988; nơi cư trú: Phường N, quận K, thành phố Hải Phòng - vắng mặt do không triệu tập;

8. Anh Nguyễn Văn K, sinh 1986; nơi cư trú Thôn 6, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa - vắng mặt do không triệu tập;

9. Anh Nguyễn Văn Tr, sinh 1989; nơi cư trú Tổ 32, khu 4, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ - vắng mặt do không triệu tập.

10. Anh Ly A X, sinh 1998; nơi cư trú bản H, xã M, huyện Ch, tỉnh Điện Biên - vắng mặt do không triệu tập;

11. Anh Nguyễn Đình Th, sinh 1991; nơi cư trú Đội 1, xóm N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An - vắng mặt do không triệu tập;

12. Anh Mai Minh Q, sinh 1990; nơi cư trú Số 40A - 49, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng - vắng mặt do không triệu tập;

13. Anh Lưu Văn D, sinh 1994; nơi cư trú thôn Đông Lộ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc - vắng mặt do không triệu tập;

14. Anh Trần Hữu Tr, sinh 1987; nơi cư trú Khu tập thể Học viện N, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh - vắng mặt do không triệu tập;

15. Anh Trần Kim C, sinh 1987.

16. Anh Nguyễn Văn Th, sinh 1983

Đều cư trú Khu 6, phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh - vắng mặt do không triệu tập;

17. Anh Đỗ Văn Tr, sinh 1995; nơi cư trú Xóm 9, xã T, huyện H, tỉnh Nam Định - vắng mặt do không triệu tập;

18. Anh Lò Văn C, sinh 1995; nơi cư trú Viêng Công, xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái - vắng mặt do không triệu tập;

19. Anh Ma Đình Đ, sinh 1994; nơi cư trú Xóm 7, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên - vắng mặt do không triệu tập;

20. Anh Nguyễn Văn C, sinh 1990; nơi cư trú Đội 4, xã Đ, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình - vắng mặt do không triệu tập;

21. Chị Nguyễn Thị Thanh Nh, sinh 1986; nơi cư trú Ngô Gia, Suối H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh - vắng mặt do không triệu tập.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:***

1. Anh Lại Đức H, sinh 1994; nơi cư trú Khu 6, xã Ng, huyện C, tỉnh Phú Thọ - vắng mặt do không triệu tập.

2. Ông Đinh Văn Th, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn Vĩnh Thanh, xã V, huyện Đ, Hà Nội - vắng mặt do không triệu tập.

3. Anh Lê Duy G, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Vĩnh Thanh, xã V, huyện Đ, Hà Nội - vắng mặt do không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện S thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nợ nần, không có tiền trả nợ nên Đinh Khải Q, sinh năm 1994, trú tại thôn Vĩnh Thanh, xã V, huyện Đ đã tự mở Công ty Cổ phần Dầu khí và vận tải Nam Cường không có đăng ký kinh doanh. Mục đích để chiếm đoạt số tiền người lao động đến nộp hồ sơ xin việc. Q đã đăng thông tin giả cần tuyển nhân viên bán xăng, lái xe, phụ xe trên mạng xã hội để thu hút người lao động muốn xin việc làm. Q thuê nhà của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1961 ở thôn Điền Xá, xã Q Tiến, huyện S để làm trụ sở hoạt động của Công ty. Q đặt con dấu và biển Công ty thông qua mạng Google. Q mua các trang thiết bị như: Con dấu “đã thu tiền”, quyển hóa đơn phiếu thu, bàn ghế, tủ đựng tài liệu, máy tính trang bị tại văn phòng để tạo niềm tin cho người lao động. Ngoài ra, Q còn mua 04 điện thoại di động nokia đen trắng có lắp sẵn sim để liên lạc, tư vấn khi người lao động gọi đến. Q rủ thêm Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1994, cùng thôn với Q đến làm cùng. Q đưa cho T mảnh giấy có ghi nội dung tư vấn việc làm cho khách và bảo T học thuộc để tư vấn cho khách đến xin việc và đưa cho T 01 điện thoại Nokia màu đen, Tr 02 điện thoại Nokia đen trắng để T và Tr nghe điện thoại, tư vấn cho người lao động gọi đến về mức lương, công việc, địa điểm, thời gian làm việc. Q thỏa thuận trả lương cho Tr và T 6.000.000đ/tháng, nếu làm tốt thì có thưởng. Q bảo với Tr và T không được dùng tên thật khi tư vấn cho khách để tránh bị phát hiện.

Sau khi Q đăng tin tuyển nhân viên làm việc trực tiếp tại văn phòng Công ty Cổ phần Dầu khí và vận tải Nam Cường trên mạng. Đến ngày 05/3/2018 Hoàng Thanh L, sinh năm 1997, ở thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội và Lưu Thị Th, sinh năm 1995, ở thôn Thụy An, xã Tr, huyện M, Hà Nội đọc được thông tin trên mạng đã đến văn phòng của Q xin việc. Q giao cho L công việc viết biên lai thu tiền và đóng dấu “đã thu tiền” vào biên lai; giao cho Th công việc tư vấn trực tiếp cho khách đến xin việc và ghi chép tên tuổi, địa chỉ, số tiền đã thu của từng người vào sổ. Q thỏa thuận trả cho L 4.500.000đ, trả cho Th 5.000.000đ/tháng. Q bảo Lê Duy G, sinh năm 1988 là người cùng

thôn với Q đến chạy xe ôm đưa đón khách cho Q, mỗi ngày Q trả cho G 100.000đ. Đến ngày 05/3/2018, Q khai trương và mở Công ty và cùng ngày, Trương T Tr, sinh năm 1985, ở xóm 12, phường C, quận B, Hà Nội chở khách từ khu công nghiệp Q Minh đến văn phòng của Q thì Q nhờ Tr đón khách và thỏa thuận trả công cho Tr 100.000đ/ngày. Thấy vừa được khách trả tiền công lại vừa được Q trả tiền nên Tr đồng ý. Q đưa cho Tr 01 điện thoại nokia màu xanh để tiện liên lạc. Tất cả những người đến làm cho Q đều không có hợp đồng làm việc, chỉ thỏa thuận miệng. Theo sổ sách ghi chép thu giữ được tại Văn phòng của Q thì ngày 05/3/2018, Q và đồng bọn đã thu tiền của 35 người đến nộp hồ sơ xin việc, lừa đảo chiếm đoạt số tiền là 23.000.000đ; Ngày 06/3/2018, Q và đồng bọn thu tiền của 17 người đến nộp hồ sơ xin việc, chiếm đoạt số tiền là 8.200.000đ. Đến khoảng 14 giờ ngày 06/3/2018, Q và đồng bọn đang thực hiện hành vi lừa đảo tại Văn phòng thì bị Công an huyện S kiểm tra, bắt giữ người cùng tang vật.

Quá trình khám xét Cơ quan CSĐT – Công an huyện S không thu giữ được tiền. Tổng số tiền Q cùng đồng phạm chiếm đoạt của 52 bị hại theo sổ sách ghi chép lại là 31.200.000đ. Số tiền này Q không trả công cho nhân viên mà Q dùng trả nợ cá nhân hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2018/HSST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đinh Khải Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Khải Q 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 7/3/2018 đến ngày 18/3/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác; quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/10/2018, bị cáo Đinh Khải Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo và đồng phạm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo là người khởi xướng và tổ chức thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội nhiều lần. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương, theo đó bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Từ nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 11 tháng tù.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**Về tố tụng:**

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

**Về nội dung:** Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, Đinh Khải Q đã lên mạng Internet quảng cáo và tự nhận là Giám đốc Công ty cổ phần vận tải và dầu khí Nam Cường (thực tế Q không thành lập Công ty theo quy định của pháp luật), có khả năng giới thiệu công việc cho những người có nhu cầu với mức lương cụ thể; ai có nhu cầu việc làm thì đến liên hệ nộp hồ sơ và một khoản tiền lệ phí cho Q; sau đó Q nói cho Nguyễn Thành Tr và Nguyễn Văn T biết về mục đích của Q. Để tạo niềm tin cho những người đến xin việc, Đinh Khải Q đã thuê địa điểm, trang thiết bị làm việc, thuê thêm chị Hoàng Thanh L thu tiền, chị Lưu Thị Th cùng Tr, T làm nhiệm vụ tư vấn. Ngày 5/3/2018, có 35 người đến xin việc làm và nộp cho Công ty của Q 23.000.000đ, ngày 6/3/2018 Công ty của Q đã thu tiền của 17 người đến xin việc được 8.200.000đ. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đinh Khải Q và các bị cáo khác về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 15 tháng tù là cần thiết. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương, theo đó bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, lần đầu đưa ra xét xử; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, tuy nhiên bị cáo là người giữ vai trò đầu vụ, là người khởi xướng, phân công, tổ chức các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội nhiều lần. Với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lý trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,*

Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Khải Q 11 (mười một) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 7/3/2018 đến ngày 16/3/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Khải Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 21/3/2019.

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND huyện S, HN
- Công an huyện S, HN
- TAND huyện S, HN
- Chi cục THADS huyện S, HN
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Mai Văn Q***